

# Bài 17: Chinh Phụ Ngâm Khúc

---

## TỔNG KẾT CHINH PHỤ NGÂM KHÚC

**Chinh Phụ Ngâm Khúc** (khúc ngâm của người vợ có chồng ra trận, cũng gọi là Chinh Phụ Ngâm), nguyên văn chữ Hán của Đặng Trần Côn. Ông là người làng Nhân Mục – nay thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội – sống vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVIII. Sau khi ra đời, **Chinh Phụ Ngâm Khúc** được nhiều người diễn Nôm. Bản diễn Nôm này từng được xem là của Đoàn Thị Điểm (1705 – 1748), một phụ nữ có tài sắc, người làng Giai Phạm, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nhưng lại có ý kiến cho là của Phan Huy Ích. Cả nguyên tác và bản diễn Nôm được dùng đều là kiệt tác trong lịch sử văn học Việt Nam.

Điểm đặc sắc nhất của Chinh Phụ Ngâm Khúc không phải chỉ vì nghệ thuật điêu luyện, lời văn súc tích, mà còn là cách phô bày sự mâu thuẫn cơ bản giữa phép công và niềm tây (niềm tư). Mở đầu tác phẩm mỗi mâu thuẫn này cũng đã xuất hiện. Đôi vợ chồng trẻ này đang sống trong hạnh phúc, yên ổn thì chiến tranh xảy ra. Vì tình thế cấp bách, vì ý thức được nợ nước thù nhà của trang nam nhi hào kiệt và cũng là dịp lập công danh, đem vinh hiển về cho gia đình, người chinh phu đã *xếp bút nghiên theo việc đao cung*.

Người chinh phụ, bên cạnh nỗi buồn, nỗi lưu luyến, sầu muộn cũng đã khẳng khái khuyên khích chồng chu toàn bổn phận, đặt phép công trên niềm tây:

*Phép công là trọng, niềm tây sá nào.*

Nàng đã ca ngợi chí khí, hành động của chinh phu:

*Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,  
Xếp bút nghiên theo việc đao cung  
Thành liền mong tiến bộ rồng  
Thước gươm thề quyết chẳng dung giặc trời.  
Chí làm trai dẫm nghìn da ngựa  
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.  
Giã nhà đeo bức chiến bào  
Thét roi cầu Vị ào ào gió thu.*

Nàng thấy hình ảnh của người chồng rực rỡ, uy nghi như một trang dũng tướng giữa đoàn quân:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha  
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.*

Đó là về lý trí còn về mặt tình cảm thì:

*Đưa chàng lòng dặc dặc buồn,  
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền.  
Bóng cờ, tiếng trống xa xa,  
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng.*

Sau hồi tiễn biệt người chinh phụ trở về chốn phòng khuê. Bằng đôi cánh của trí tưởng tượng nàng đã phóng tầm mắt ra chiến trường để theo dõi cuộc sống, vận mạng của chinh phu nơi chiến địa. Cảnh chiến trường hiện lên trước mắt nàng thật đen tối. Ở đây không hề có tiếng ngựa hí, tiếng quân reo, hay tiếng va chạm của vũ khí mà chỉ có một luồng tử khí lạnh lẽo bao trùm.

*Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,  
Mặt chinh phu trăng dôi dôi theo.*

Trong cảnh chiến trường đen tối ấy, chinh phụ cũng đã hình dung ra cuộc sống và vận mạng của chinh phu. Cuộc sống của chàng thật gian lao, vất vả:

*Ôm yên gói trống đã chôn,  
Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh.*

Rời hành quân di chuyển tưởng như không bao giờ chấm dứt:

*Nay Hán xuống, Bạch Thành đóng lại.  
Mai Hồ vào, Thanh Hải dòm qua.*

Giữa hoàn cảnh hiểm nghèo, gian lao ấy chinh phụ không còn giữ được khí thế hào hùng của buổi đầu xuất quân. Chàng trở nên mệt mỏi, bạc nhược trước cuộc sống chiến tranh:

*Hơi gió lạnh người rầu mặt dạn ,  
Dòng nước sâu ngựa nản chân bon.  
Nào người áo giáp bấy lâu,  
Lòng quê qua đó mặt sầu chẳng khuây.*

Nàng như đã nhìn thấy kết cục bi thảm của chồng mình ở chốn đạ lạc, tên rơi:

*Chinh phu tử sĩ mấy người,  
Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn?*

hoặc

*Phận trai già ruổi chiến trường,  
Chàng Siêu mái tóc điểm sương mới về.*

Sau khi trải qua những giây phút lo âu cho cuộc sống và vận mệnh của chồng nơi chiến địa chinh phụ trở lại với thực tại của mình. Giờ đây cuộc sống đơn chiếc, lẻ loi gợi lên trong tâm trí nàng bao nhiêu câu hỏi về nguyên nhân của sự xa cách:

*Trong cửa này đã đành phận thiếp,  
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay.  
Những mong cá nước sum vầy,  
Bao giờ đôi ngả nước mây cách vời.  
Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,  
Chàng há từng học lũ vương tôn.  
Cớ sao cách trở nước non,  
Khiến người thôi sớm thôi hôm những sâu.  
Khách phong lưu đương chùng niên thiếu,  
Sánh cùng nhau dan díu chữ duyên.  
Nữ nào đôi lứa thiếu niên,  
Quan sơn để cách, hàn huyên bao đành.*

Tiếp theo, người chinh phụ sống trong hoàn cảnh vắng biệt tin chồng. Chinh phụ nhiều lần nhớ lại những lời hẹn của chồng nhưng “*người sao mười hẹn chín thường đơn sai*”, rồi tiếp theo có lúc nàng được tin chồng, dần dần rồi vắng biệt. Vì vậy nàng đã phải sống trong một tâm trạng chờ đợi, hy vọng rồi thất vọng đến chua xót. Đau khổ vì biệt ly, vì chờ đợi, vì thất vọng đã làm cho nàng như khô héo thêm. Sự trông đợi đã làm tàn phai nhan sắc, làm héo hon tấm lòng người vợ trẻ trông chồng.

*Trâm cài, xiêm giắt thẹn thùng,  
Lệch vòng tóc rối, lỏng vòng lưng eo.*

Nỗi sầu muộn như ngày càng chồng chất thêm trong lòng chinh phụ, nó như một sức mạnh vật chất đè nặng lên cuộc sống của nàng:

*Sầu ôm nặng hãy chồng làm gói,  
Muộn chứa đầy hãy thôi làm com.*

Chinh phụ đã tìm mọi cách để giải sầu như xem hoa, đánh đàn thậm chí dùng cả biện pháp mạnh nhất là uống rượu, nhưng sầu làm rượu nhạt, muộn làm hoa ôi. Nỗi sầu muộn vẫn lấn át tất cả, nỗi sầu muộn đã làm cho nàng mất hết mọi cảm giác trước cuộc sống.

Mặt khác sự xa cách như một luồng gió mạnh thổi cháy bùng thêm khát vọng hạnh phúc ở chinh phụ. Vì thế nàng đã nghĩ đến việc được gần chồng và cuối cùng nàng đã tìm đến giấc mộng, trong mộng nàng đã được gặp lại người chồng thân yêu:

*Duy còn hồn mộng được gần,  
Đêm đêm thường đến Giang Tân tìm người.  
Tìm chàng thuở Dương đài lối cũ,  
Gặp chàng nơi Tương Phố bến xưa.*

Nhưng mộng quá ngắn ngủi, và lại mộng vẫn là mộng, thực vẫn là thực không sao thay thế cho nhau được. Trái lại cái đẹp đẽ của hồn mộng càng làm cho cuộc sống của nàng thêm chua xót hơn mà thôi:

*Sum vầy mấy lúc tình cờ,  
Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân.  
Giận thiếp thân lại không bằng mộng,  
Được gần chàng bến Lũng thành quan.  
Khi mơ những tiếc khi tàn,  
Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không.*

Rồi chinh phụ lại tìm cách lên cao để ngóng trông chồng, nhưng lên cao nhìn khắp bốn bề Đông, Tây, Nam, Bắc phía nào nàng cũng bắt gặp những cảnh buồn hiu hắt, tiêu điều. Chưa hết người chinh phụ lại ao ước có được phép tiên để đi gặp chồng nhưng rồi nàng phải thú nhận với lòng mình là điều đó không bao giờ có được. Người chinh phụ đã khai thác hết mọi khả năng, mong làm cho mình bớt sầu, bớt khổ, mong được gặp lại chồng nhưng đằng nào cũng thấy dựng lên những bức tường cao ngất. Bế tắc đến tuyệt vọng, chinh phụ đã phải thốt lên thật cay đắng:

*Lòng này hóa đá cũng nên,  
E không lệ ngọc mà lên trông lâu.*

Người chinh phụ tìm cách giải quyết mối mâu thuẫn giữa niềm tây và phép công bằng sự cầu nguyện. Nàng cầu mong và tin trời sẽ phù hộ cho chồng mình trăm trận nên công và trở về trong ánh hào quang của chiến thắng. Niềm tin đó đã giúp nàng chấp nhận sự gian truân đau khổ khi chồng nàng chu toàn bổn phận mình để cứu dân cứu nước.

## **Giá Trị Nhân Đạo**

Theo dõi quá trình diễn biến tâm trạng của chinh phụ chúng ta thấy sự giằng co giữa niềm tây với phép công.

Trước hết đó là lòng yêu thương chồng của chinh phụ, một tình yêu chân thành, đắm thắm có tính chất vị tha. Trong tác phẩm ta thấy người chinh phụ muốn bù đắp cho những khổ sở của chồng nơi chiến trường và có khi nàng trách chồng bằng những lời đầy yêu thương.

Yêu thương chồng tha thiết nhưng đồng thời nàng cũng có ý thức khá sâu sắc về trách nhiệm của người trai trong thời loạn ly. Cũng như nhiều phụ nữ Việt Nam khác, tuy hết lòng yêu thương chồng, nhưng cũng không vì hạnh phúc cá nhân, mà buộc chồng phải trút bỏ bốn phận thiêng liêng của mình đối với quốc gia. Đây chính là nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy phép công chiến thắng niềm tây.

Chinh phụ vì yêu thương chồng mà dám hy sinh hạnh phúc, bởi ý thức về bốn phận cá nhân đối với quốc gia. Ghi nhận được điều này là một đóng góp độc đáo của Đặng Trần Côn vào kho tàng văn học cổ Việt Nam khi viết về đề tài chinh phụ, chinh phụ. Đây cũng chính là giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

